

BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ THEO PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

■ NCS. TRẦN NGỌC TUẤN *

Tóm tắt: Bài viết phân tích một cách khái quát các vấn đề pháp lý liên quan đến việc bảo vệ quyền riêng tư của các hệ thống pháp luật trên thế giới và đánh giá, đúc kết kinh nghiệm từ các mô hình pháp lý này.

Abstract: The article briefly analyzes legal issues related to the protection of privacy of legal systems around the world and evaluates and draws experiences from these legal models.

1. Các công cụ pháp lý quốc tế

1.1. Cơ sở pháp lý về nhân quyền quốc tế

- Hiến chương Liên Hợp Quốc: Hiến chương Liên Hợp Quốc được ký ngày 26/6/1945 và có hiệu lực vào ngày 24/10/1945¹. Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945 tái khẳng định niềm tin vào các quyền cơ bản của con người, vào phẩm giá và giá trị của con người, vào các quyền bình đẳng của nam giới và phụ nữ và của các quốc gia lớn và nhỏ². Hiến chương Liên Hợp Quốc được các quốc gia trên toàn thế giới xem như là nền tảng của các công cụ quốc tế hiện đại về quyền con người. Có thể nhận thấy rằng, các công cụ quốc tế về quyền con người ngày nay đều dựa trên nền tảng các tuyên bố của Hiến chương.

- Tuyên ngôn quốc tế về Nhân quyền: Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua Tuyên ngôn thế giới về quyền con người (UDHR) vào năm 1948 tại Paris. Về bảo vệ quyền riêng tư, Điều 12 của UDHR tuyên bố rằng: “Không ai có thể bị xâm phạm một cách độc đoán vào đời tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hay bị xúc phạm đến danh dự hay thanh danh. Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ

chống lại những xâm phạm ấy”³. Như vậy, UDHR đã nêu lên tầm quan trọng trong việc bảo vệ quyền riêng tư trong bối cảnh quốc tế hiện đại và được các quốc gia trên thế giới tôn trọng và triển khai thực hiện trong hệ thống pháp luật quốc gia của mình.

- Công ước châu Âu về Nhân quyền: Quyền riêng tư đã được đề cập trong Điều 8 của Công ước châu Âu về Nhân quyền (ECHR). Điều 8 quy định: (i) Mọi người có quyền được tôn trọng đời sống riêng tư và gia đình, nhà cửa và thư từ của mình; (ii) Cơ quan công quyền sẽ không can thiệp vào việc thực hiện quyền này trừ trường hợp tuân theo pháp luật và cần thiết trong một xã hội dân chủ vì lợi ích của an ninh quốc gia, an toàn công cộng hoặc phúc lợi kinh tế của đất nước, để ngăn ngừa rối loạn hoặc tội phạm, để bảo vệ sức khỏe hoặc đạo đức, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do của người khác. Qua quy định của Công ước châu Âu về Nhân quyền, có thể nhận định rằng, một số hành vi xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân sẽ không được xem là hành vi can thiệp đời sống riêng tư của cá nhân theo quy định của ECHR. Bởi vì khái niệm

“đời sống riêng tư” theo quy định của Điều 8 rất rộng. Khái niệm “đời sống riêng tư” được xác định bởi các yếu tố sau: (i) Bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thể chất và tinh thần của cá nhân cũng như quyền tự do về đạo đức và trí tuệ của một người; (ii) Bảo vệ chống lại các cuộc tấn công vào danh dự hoặc danh tiếng của một cá nhân; (iii) Bảo vệ tên, danh tính hoặc hình ảnh của một cá nhân chống lại việc sử dụng trái phép; (iv) Bảo vệ cá nhân khỏi bị theo dõi, hoặc quấy rối; (v) Bảo vệ chống lại việc tiết lộ thông tin thuộc nhiệm vụ giữ bí mật nghề nghiệp⁴. Như vậy, có thể nhận định rằng, ở UDHR các nhà lập pháp dùng từ “privacy protection” nghĩa là bảo vệ quyền riêng tư, còn ở ECHR các nhà lập pháp dùng từ “private life” nghĩa là đời sống riêng tư. Nhưng bản chất của hai khái niệm này vẫn có sự giao nhau và gần như nguyên nghĩa.

- Công ước châu Mỹ về Nhân quyền: Điều 11 Công ước châu Mỹ về Nhân quyền (ACHR) quy định quyền riêng tư rằng: (i) Mọi người có quyền được tôn trọng danh dự và nhân phẩm của mình; (ii) Không ai có thể là đối tượng của sự can thiệp tùy tiện hoặc lạm dụng vào đời sống riêng tư, gia đình, nhà cửa, thư từ, hoặc tấn công bất hợp pháp vào danh dự hoặc uy tín; (iii) Mọi người đều có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những hành vi ngang ngược hoặc tấn công như vậy⁵. Mục đích của Công ước là để củng cố ở bán cầu này, một hệ thống tự do cá nhân và công bằng xã hội dựa trên sự tôn trọng các quyền cơ bản của con người, trong khuôn khổ của các thiết chế dân chủ.

1.2. Khuôn khổ quyền riêng tư của APEC

Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) là diễn đàn hàng đầu nhằm tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hợp tác, thương mại và đầu tư ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. APEC có 21 thành viên. Khuôn khổ quyền

riêng tư của APEC thúc đẩy một cách tiếp cận linh hoạt để bảo vệ quyền riêng tư thông tin cho các nền kinh tế thành viên APEC trong khi tránh tạo ra các rào cản không cần thiết đối với các luồng thông tin.

Khuôn khổ quyền riêng tư của APEC áp dụng cho những người hoặc tổ chức trong khu vực công và tư nhân kiểm soát việc thu thập, nắm giữ, xử lý, sử dụng, chuyển giao hoặc tiết lộ thông tin cá nhân. Chín nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư của Khuôn khổ quyền riêng tư APEC là: Ngăn ngừa tổn hại; để ý; giới hạn thu thập; sử dụng thông tin cá nhân; sự lựa chọn; tính toàn vẹn của thông tin cá nhân; các biện pháp bảo vệ an ninh; truy cập và sửa chữa; trách nhiệm giải trình, tương ứng⁶.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ quyền riêng tư APEC vẫn chưa giải quyết toàn diện vấn đề dữ liệu thông tin cá nhân⁷. Quyền riêng tư trong khuôn khổ APEC vẫn được chú trọng ghi nhận, yêu cầu các thành viên phải có các giải pháp để bảo vệ quyền cơ bản này. Tuy nhiên, dựa trên các nghiên cứu cho thấy, hệ thống vẫn còn đặt ra những vấn đề chưa hoàn thiện, đây cũng chính là kinh nghiệm để hoàn thiện nền pháp lý về quyền riêng tư các quốc gia.

2. Chính sách bảo vệ quyền riêng tư ở một số quốc gia trên thế giới

2.1. Một số quốc gia theo hệ thống pháp luật Anh - Mỹ

2.1.1. Vương quốc Anh

Đạo luật Bảo vệ dữ liệu năm 1998 có hiệu lực vào ngày 01/3/2000, Đạo luật này thực hiện Chi thị số 95/46/EC của châu Âu về bảo vệ dữ liệu được ban hành vào ngày 24/10/1995⁸ (Chi thị số 95/46/EC), cung cấp cơ sở pháp lý và cho phép bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân ở Vương quốc Anh. Mục đích của Đạo luật Bảo vệ dữ liệu năm 1998 là quy định cách lấy, ghi, sử dụng hoặc tiết lộ dữ liệu cá nhân có trong dữ liệu⁹. Đạo luật đưa ra

08 nguyên tắc mà mọi người kiểm soát dữ liệu phải tuân thủ¹⁰.

Điểm nổi bật của Đạo luật Bảo vệ dữ liệu năm 1998 là, Đạo luật được giám sát bởi Văn phòng Ủy viên thông tin - một cơ quan độc lập duy trì sổ đăng ký và thực thi Đạo luật về quyền tự do thông tin và bảo vệ dữ liệu. Ngoài ra, Đạo luật cũng đặt ra trách nhiệm pháp lý cho bất kỳ ai không tuân thủ đó là khi một người không tuân thủ Đạo luật sẽ bị phạm tội và sẽ phải chịu hình phạt tù có thời hạn lên đến 02 năm hoặc phạt tiền, hoặc cả hai¹¹.

Ngoài ra, còn có một số đạo luật khác bảo vệ quyền riêng tư trong những lĩnh vực cụ thể ở Vương quốc Anh. Đạo luật Tiếp cận báo cáo y tế năm 1988, Đạo luật Tiếp cận hồ sơ y tế năm 1990 và Đạo luật Chăm sóc sức khỏe và xã hội năm 2001, điều chỉnh hồ sơ y tế. Đạo luật Tín dụng người tiêu dùng năm 1974 điều chỉnh thông tin tín dụng của người tiêu dùng. Các luật khác có các thành phần về quyền riêng tư bao gồm Đạo luật Cảnh sát năm 1997, Đạo luật Phát thanh - Truyền hình năm 1996 và Đạo luật Bảo vệ khỏi quấy rối năm 1997.

2.1.2. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Hoa Kỳ đã ban hành Đạo luật về quyền riêng tư của liên bang vào năm 1974. Đạo luật buộc các cơ quan: (i) Chỉ lưu trữ trong hồ sơ của một cá nhân khi có liên quan và cần thiết để hoàn thành mục đích của cơ quan; (ii) Thu thập thông tin ở mức độ cao nhất có thể thực hiện được trực tiếp từ cá nhân khi thông tin đó có thể dẫn đến các quyết định bất lợi về quyền, lợi ích và đặc quyền của một cá nhân; (iii) Thông báo cho từng cá nhân mà họ yêu cầu cung cấp thông tin; (iv) Duy trì tất cả các hồ sơ được sử dụng bởi cơ quan; (v) Nỗ lực hợp lý để gửi thông báo về một cá nhân khi bất kỳ hồ sơ nào về cá nhân đó được cung cấp cho bất kỳ người nào

theo quy trình pháp lý bắt buộc khi quy trình đó trở thành vấn đề được công khai; (vi) Thiết lập các quy tắc ứng xử cho những người liên quan đến thiết kế, phát triển, vận hành hoặc duy trì bất kỳ hệ thống hồ sơ nào hoặc trong việc duy trì bất kỳ hồ sơ nào; (vii) Thiết lập các biện pháp bảo vệ, kỹ thuật và vật lý thích hợp để đảm bảo an ninh và bí mật trong số các bản ghi¹².

Đạo luật Bảo vệ quyền riêng tư của video năm 1988 nghiêm cấm các doanh nghiệp cho thuê hoặc bán băng video cố ý tiết lộ “thông tin nhận dạng cá nhân” về người tiêu dùng của họ, bao gồm thông tin về các tài liệu video cụ thể mà khách hàng đã mua hoặc thuê¹³. Đạo luật Bảo vệ quyền riêng tư trực tuyến của trẻ em năm 1998 quy định việc thu thập thông tin cá nhân từ một trang web hoặc dịch vụ trực tuyến dành cho trẻ em là bất hợp pháp¹⁴. Ngoài ra, Đạo luật Quyền riêng tư và Quyền giáo dục gia đình năm 1974 là luật liên bang bảo vệ quyền riêng tư của hồ sơ giáo dục của học sinh¹⁵.

2.2. Một số quốc gia theo hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

2.2.1. Cộng hòa Liên bang Đức

Điều 10 của Hiến pháp Đức tuyên bố rằng: (i) Quyền riêng tư của thư tín, bưu chính và viễn thông sẽ là bất khả xâm phạm; (ii) Các hạn chế chỉ có thể được đưa ra theo luật. Nếu hạn chế phục vụ cho việc bảo vệ trật tự cơ bản dân chủ tự do hoặc sự tồn tại hoặc an ninh của Liên bang hoặc của một vùng đất, luật có thể quy định rằng người bị ảnh hưởng sẽ không được thông báo về hạn chế đó và việc nhờ đến Tòa án sẽ được thay thế bằng xem xét vụ việc bởi các cơ quan phụ trợ do cơ quan lập pháp chỉ định.

Ngoài việc bảo vệ theo Hiến pháp, Đạo luật Bảo vệ quyền tác giả trong tác phẩm nghệ thuật và ảnh cũng cung cấp các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư.

Mục 22 của Đạo luật nêu rõ rằng, hình ảnh của một cá nhân chỉ có thể được phổ biến hoặc hiển thị công khai khi có sự đồng ý của người đó. Sự chấp thuận được coi là đã được cấp nếu người được chiếu nhận được sự cân nhắc cho việc sản xuất các hình ảnh.

Ở Đức, việc tiết lộ hoặc công bố các bức ảnh cá nhân luôn cần có sự chấp thuận của chủ thể có quyền. Mặt khác, việc tiết lộ hoặc công bố các bức ảnh về cuộc sống cá nhân của một cá nhân chỉ có thể được biện minh nếu những bức ảnh đó góp phần vào vấn đề tranh luận của công chúng¹⁶. Ngoài ra, Bộ luật Hình sự năm 2004 của Đức cung cấp các biện pháp bảo vệ cuộc sống cá nhân chống lại việc xâm phạm quyền riêng tư bằng cách chụp ảnh những người trong căn hộ của họ hoặc các khu vực được bảo vệ khác như thay đổi cabin¹⁷. Mục 1004 của Bộ luật Dân sự quy định rõ ràng sự bảo vệ chống lại bất kỳ sự can thiệp nào đối với quyền nhân cách nói chung và các lợi ích hợp pháp khác. Hai hình thức xử lý các hành vi xâm phạm, đó là: (i) Nếu quyền sở hữu bị can thiệp bằng cách xóa bỏ hoặc bị giữ lại quyền sở hữu, chủ sở hữu có thể yêu cầu người làm phiền xóa bỏ quyền sở hữu; (ii) Nếu sự can thiệp thêm, chủ sở hữu có thể xin lệnh cấm¹⁸. Nếu chủ sở hữu bỏ qua cho sự can thiệp bất hợp pháp, khiếu nại sẽ bị loại trừ¹⁹. Ngoài ra, một điểm đáng chú ý trong quy định của pháp luật Đức đó là nếu khiếu nại của báo chí liên quan đến việc xâm phạm lợi ích riêng tư, người khiếu nại có thể nộp đơn lên Tòa án để xin lệnh tạm thời. Nếu lệnh tạm thời được ban hành, nguyên đơn phải chính thức tổng đạt lệnh của tòa đối với bị đơn trong vòng 01 tháng; nếu điều này không được thực hiện, đơn sẽ không hợp lệ²⁰. Ở giai đoạn lệnh tạm thời, không có thiệt hại nào có thể được bồi thường²¹.

Bên cạnh đó, điểm nổi bật trong các quy định về

quyền riêng tư ở Đức đó là quyền riêng tư của các nhân vật công cộng cũng đã được bảo vệ ở một mức độ nào đó. Án lệ của Đức đã chia nhân vật của công chúng thành hai loại: Nhân vật được công chúng quan tâm hiện tại tuyệt đối và nhân vật được công chúng quan tâm hiện tại tương đối. Nhân vật được công chúng quan tâm tuyệt đối hiện nay được định nghĩa là những người được biết đến vì vị trí nổi bật của họ trong đời sống công cộng hoặc vị trí độc tôn trong đời sống công cộng, không phụ thuộc vào bất kỳ bối cảnh cụ thể nào²².

2.2.2. Cộng hòa Pháp

Liên quan đến bảo vệ quyền riêng tư, không có sự bảo vệ rõ ràng nào về quyền riêng tư trong Hiến pháp Pháp. Tuy nhiên, Tòa án Hiến pháp Pháp cho rằng, Điều 2 của Tuyên bố về Quyền của con người và của công dân năm 1789 ngụ ý rằng đã tôn trọng quyền riêng tư²³. Ban đầu, để bảo đảm bảo vệ quyền riêng tư ở Pháp, nguyên tắc chung của trách nhiệm dân sự quy định tại Điều 1382 Bộ luật Dân sự đã được sử dụng bởi các Tòa án Pháp và được các nạn nhân viện dẫn. Điều 1382 Bộ luật Dân sự quy định rằng, bất kỳ hành vi nào bất cứ điều gì của con người gây ra thiệt hại cho người khác, buộc người do lỗi của mình gây ra phải bồi thường. Điều 9 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: (i) Mọi người có quyền được tôn trọng đời sống riêng tư của mình; (ii) Không ảnh hưởng đến việc bồi thường cho thương tích phải chịu, Tòa án có thể quy định bất kỳ biện pháp nào, chẳng hạn như cất giữ, tịch thu và các biện pháp khác, thích hợp để ngăn chặn hoặc chấm dứt hành vi xâm phạm quyền riêng tư cá nhân; trong trường hợp khẩn cấp, các biện pháp đó có thể được cung cấp theo lệnh tạm thời.

Ở Pháp, có nhiều luật cụ thể về bảo vệ dữ liệu, thư tín và giám sát điện tử. Hơn nữa, các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư của Pháp cũng được đưa vào

Bộ luật Hình sự.

Pháp có Đạo luật về xử lý dữ liệu, tệp dữ liệu và quyền tự do cá nhân, được thông qua vào ngày 06/01/1978. Đạo luật này bao gồm cả khu vực công và tư nhân. Ở Pháp, cơ quan bảo vệ dữ liệu của Pháp là một ủy ban độc lập thực hiện hai chức năng chính: (i) Bảo vệ dữ liệu, có nghĩa là thông báo cho tất cả các chủ thể dữ liệu và người kiểm soát dữ liệu về các quyền và nhiệm vụ của họ; (ii) Bảo đảm xử lý dữ liệu tuân theo Đạo luật bảo vệ dữ liệu²⁴. Việc ghi âm cuộc trò chuyện của một bên tham gia cuộc trò chuyện mà không có sự đồng ý của bên kia sẽ cấu thành một hành vi xâm phạm quyền riêng tư tùy thuộc vào bối cảnh của các cuộc trò chuyện và ghi âm ở Pháp.

Quy tắc giám sát ở Pháp, nếu camera an ninh được thiết lập trong không gian hoặc địa điểm cá nhân, nó sẽ là một sự xâm phạm quyền riêng tư. Ngoài ra, việc quan sát các hoạt động hoặc cuộc sống riêng tư của một cá nhân bằng cách sử dụng ống kính tele cũng có thể xâm phạm quyền riêng tư ở Pháp.

2.3. Một số quốc gia theo hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa

2.3.1. Trung Quốc

Trung Quốc đang hướng tới nền dân chủ lớn hơn, tạo ra quyền chung về quyền riêng tư trong hệ thống pháp luật mình. Bởi vì, hiện nay quyền riêng tư trong pháp luật Trung Quốc chưa được bảo vệ như là một quyền độc lập mà chỉ được quy định gián tiếp thông qua việc bảo vệ các quyền khác. Do đó, điều quan trọng là phải thiết lập quyền riêng tư như một quyền độc lập theo hệ thống pháp luật hiện hành của Trung Quốc và cung cấp sự bảo vệ cho quyền quan trọng này.

Pháp luật Trung Quốc áp đặt các biện pháp hạn

chế đối với việc tiết lộ thông tin. Chẳng hạn, Luật Thống kê quy định rằng dữ liệu thu thập được từ các cuộc điều tra sẽ không được tiết lộ nếu không có sự đồng ý của các đối tượng dữ liệu²⁵ và Luật Bưu chính quy định: “Các doanh nghiệp bưu chính và nhân viên bưu chính không được cung cấp thông tin cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào về giao dịch của người sử dụng với dịch vụ bưu chính trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”²⁶. Tuy nhiên, tất cả các quy định này không cung cấp đầy đủ về bảo vệ quyền riêng tư thông tin.

Quyền chân dung, quyền danh tiếng và các quyền khác liên quan đến quyền riêng tư hiện có ở Trung Quốc chỉ là các quyền cá nhân độc lập song song với quyền riêng tư. Trên thực tế, phòng ngừa sẽ hiệu quả hơn nhiều so với việc bồi thường. Do đó, việc thiết lập quyền riêng tư như một quyền độc lập và cung cấp sự bảo vệ hiệu quả cho quyền này là rất quan trọng đối với Trung Quốc.

2.3.2. Việt Nam

Quyền riêng tư là quyền cơ bản của con người, của mỗi cá nhân. Xã hội ngày càng phát triển thì các quyền con người cũng ngày càng được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm một cách tối đa. Điều 21 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận: “1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn. 2. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác. Không ai được bóc mở, kiểm soát, thu giữ trái luật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác”.

Để cụ thể quy định của Hiến pháp, Bộ luật Dân

sự năm 2015 quy định về quyền riêng tư ở các điều như: Điều 32 về quyền của cá nhân đối với hình ảnh; Điều 35 quyền hiến, nhận mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác; Điều 38 quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; Điều 39 quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình...

Pháp luật Việt Nam hiện hành ghi nhận và bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân và khẳng định đây là quyền “bất khả xâm phạm”. Tuy nhiên, thuật ngữ “quyền riêng tư” ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa được sử dụng thống nhất trong các văn bản luật dẫn đến việc áp dụng trên thực tế còn những bất cập. Ngoài ra, việc không quy định thuật ngữ về quyền riêng tư như các mô hình hiện nay trên thế giới như tác giả đã phân tích, dẫn đến việc những khó khăn nhất định cho các chủ thể liên quan áp dụng, đặc biệt là trong giai đoạn chúng ta đang hội nhập sâu rộng vào các giao lưu dân sự trên toàn thế giới.

Ngoài ra, những trường hợp quyền riêng tư bị giới hạn theo luật định cho đến nay vẫn chưa có văn bản quy định cụ thể, mặc dù luật vẫn dự liệu trường hợp dự phòng “trừ trường hợp luật có quy định khác”.

3. Đánh giá các phương pháp tiếp cận quyền riêng tư của các hệ thống pháp luật

3.1. Hệ thống pháp luật Anh - Mỹ

Từ những phân tích trên về bảo vệ quyền riêng tư của một số quốc gia phát triển phương Tây, có thể nhận xét rằng, phương pháp tiếp cận thông luật ở cả Vương quốc Anh và Hoa Kỳ chủ yếu liên quan đến việc sử dụng một số biện pháp pháp lý cụ thể: Công cụ pháp lý dân sự, hình sự, tuyên bố cá nhân... chống lại các vi phạm quyền riêng tư cụ thể. Yếu tố quan trọng nhất là sự phát triển đáng kể các quyền cụ thể của các thẩm phán, sự phát triển này

có thể giải quyết chính xác các lợi ích riêng tư khác nhau trong các tình huống khác nhau. Ít nhất, sự phát triển này có thể áp dụng các biện pháp khắc phục cụ thể cho các nạn nhân khác nhau. Vì vậy, nó vẫn hữu ích cho sự phát triển của hệ thống pháp luật hiện hành. Vai trò của các thẩm phán trong việc ứng xử để bảo vệ quyền riêng tư cần được nghiên cứu và cụ thể hóa.

3.2. Hệ thống pháp luật châu Âu lục địa

So với phương pháp tiếp cận thông luật, phương pháp tiếp cận của dân luật tập trung vào việc nhấn mạnh ý nghĩa của nguyên tắc chung. Hầu hết, các quốc gia dân luật không cung cấp các biện pháp bảo vệ Hiến pháp đối với quyền riêng tư một cách rõ ràng. Tuy nhiên, các quốc gia này đều có luật bảo vệ dữ liệu của riêng họ trên cơ sở yêu cầu của Chi thị số 95/46/EC. Mặc dù, hầu hết các quốc gia theo dân luật đều có các nguyên tắc chung bằng văn bản luật và luật bảo vệ dữ liệu, một số quốc gia theo hệ thống dân luật bắt đầu chấp nhận phương thức thông luật đó là áp dụng các nguyên tắc bảo vệ thông qua án lệ.

3.3. Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa

Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, điển hình là mô hình của Việt Nam và Trung Quốc vẫn đang trong quá trình hoàn thiện. Mặc dù, quyền riêng tư được ghi nhận cụ thể trong Hiến pháp, nhưng các nội dung cụ thể của việc bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân vẫn chưa được ghi nhận và bảo vệ đầy đủ trong các luật chuyên ngành. Đặc biệt là vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân người dùng trên nền tảng công nghệ 4.0 vẫn còn một số vấn đề chưa được ghi nhận và bảo vệ rõ ràng trong luật.

Nhìn chung, không dễ để tìm ra một phương pháp lý tưởng để bảo vệ lợi ích riêng tư về mọi mặt. Tuy nhiên, ở các nước phương Tây, quyền

riêng tư cá nhân đã được bảo vệ đầy đủ bởi luật bảo vệ quyền riêng tư về thông tin. Hơn nữa, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, việc chuyển giao thông tin qua các biên giới đã trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Do đó, ngày nay, việc bảo vệ quyền riêng tư không nên bị giới hạn ở một quốc gia, nhưng các tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) và Chi

thị số 95/46/EC của châu Âu cần được thực hiện nghiêm túc.

Với nền tảng về các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư đã được áp dụng ở các nước phát triển, đó là cơ sở và thực tiễn pháp lý để Việt Nam có thể tham khảo, từ đó, có những sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật trong việc bảo vệ quyền riêng tư ở Việt Nam □

1. Xem thêm: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Hien-Chuong-Lien-hop-quoc-1945-229045.aspx>, tham khảo ngày 20/5/2021.

2. Phần mở đầu, *Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945*.

3. Xem thêm: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Tuyen-ngon-quoc-te-nhan-quyen-1948-65774.aspx>, tham khảo ngày 20/5/2021.

4. Merrills JG, Robertson AH, *Human rights in Europe: a study of the European convention on human rights*, Manchester University Press, Manchester, 2001, p. 27.

5. Xem thêm: <https://treaties.un.org/doc/publication/unts/volume%201144/volume-1144-i-17955-english.pdf>, tham khảo ngày 25/5/2021.

6. APEC Privacy Framework 2005, para 14-26.

7. (1) Không có khả năng cung cấp mức độ bảo vệ thích hợp; (2) Có khả năng dẫn đến việc các quốc gia thành viên APEC thực hiện không nhất quán; (3) Có khả năng bị kiểm soát bởi một chế độ quản lý rất yếu; (4) Có khả năng cho phép các quốc gia thành viên áp dụng các chính sách khác nhau về các khía cạnh quyền riêng tư quan trọng; (5) Chứa các nguyên tắc và thủ tục có thể được thực hiện mà dẫn đến mức độ bảo vệ tối thiểu hoặc không thể chấp nhận được đối với dữ liệu cá nhân.

8. Xem <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A31995L0046>.

9. *Data Protection Act 1988 (UK)*, pt I, s 1(2).

10. *Data Protection Act 1988 (UK)*, sch 1, pt I.

11. *Regulation of Investigatory Powers Act 2000 (UK)*, s 1(7).

12. *Privacy Act of 1974 (US)*, 552a (e).

13. Xem thêm: <https://epic.org/privacy/vppa/>.

14. *Children's Online Privacy Protection Act of 1998 (US)*, s 1303.

15. *Family Educational Rights and Privacy Act 2008*.

16. *Defamation and Privacy Law and Procedure in England, Germany and France 2006*.

17. *Privacy International: Federal Republic of Germany 2007*.

18. *Civil Code (Germany)*, s 1004 (1).

19. *Civil Code (Germany)*, s 1004 (1).

20. *Defamation and Privacy Law and Procedure in England, Germany and France 2006*.

21. *Defamation and Privacy Law and Procedure in England, Germany and France 2006*.

22. *Defamation and Privacy Law and Procedure in England, Germany and France 2006*.

23. *Privacy International: French Republic 2007*.

24. *Act on Data Processing, Data Files and Individual Liberties 1978 (France)*, art 11.

25. *Law of the People's Republic of China on Statistics 1983*, art 15.

26. *Postal Law of the People's Republic of China 1990*, art 6.